TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày 11/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thị Lan Anh
2. Ông Triệu Quang Huy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Thị H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1973 tại Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 62, ngõ 5, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Viết M, sinh năm 1950 (đã chết) và con bà Vũ Thị N, sinh năm 1950; chồng: Phạm Thanh H1, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang); con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 cho đến nay; có mặt.

2. Phùng Văn H2, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn K, sinh năm 1962 (đã chết) và con bà Triệu Thị D, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 cho đến nay; có mặt.

* Người chứng kiến: Ông Hoàng Đình C1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2018, tại ngõ 5, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Phùng Văn H2 có hành vi tàng trữ 01 túi nilon nhỏ chứa chất bột màu trắng, Phùng Văn H2 khai là ma túy heroine bị cáo vừa mua của Lưu Thị H để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Thị H, thu tại phòng ngủ của Lưu Thị H 01 gói giấy nhỏ có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng trên bàn trang điểm và 01 gói nilon màu hồng bên trong là gói giấy nhỏ có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng trong hộp phấn trang điểm hiệu ESANCE để trên mặt bàn trang điểm.

Tại Kết luận giám định số 60/KL-PC54 ngày 06/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng thu khi bắt quả tang của Phùng Văn H2 là ma túy hêroine có khối lượng 0,335gam.

Chất bột màu trắng thu khi khám xét nơi ở của Lưu Thị H là ma túy hêroine có tổng khối lượng 0,129gam.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSTPLS ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Lưu Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Phùng Văn H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Phùng Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Lưu Thị H từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Phùng Văn H2 từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định. Trả lại cho các bị cáo Lưu Thị H, Phùng Văn H2 tiền mặt và điện thoại di động đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H2 khai ngày 03/01/2018, bị cáo từ nhà ở huyện V lên thành phố L mục đích đi tìm kiếm việc làm. Sau khi đến thành phố L, bị cáo đi đến nhà Lưu Thị H mua 01 gói ma túy hêroine giá 200.000đ với Lưu Thị H để sử dụng. Mua xong bị cáo đi khỏi nhà Lưu Thị H được khoảng 50m thì bị công an bắt quả tang.

Bị cáo Lưu Thị H khai 02 gói ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo là ma túy hêroine bị cáo được một người bạn tên T cho để bị cáo đem về bán kiếm lời, nhưng bị cáo chưa bán cho ai thì bị công an khám nhà thu giữ. Ngày 03/01/2018,

Phùng Văn H2 có đến nhà bị cáo để nhờ bị cáo tìm kiếm việc làm, không phải để mua ma túy, bị cáo chưa được bán ma túy cho Phùng Văn H2 lần nào.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H2 khai, ngày 03/01/2018 bị cáo đến nhà Lưu Thị H mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và đã được Lưu Thị H bán cho 01 gói ma túy, bị cáo vừa ra khỏi nhà Lưu Thị H thì bị bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Văn H2 tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 03/01/2018 bị cáo Phùng Văn H2 đã có hành vi tàng trữ 0.335 gam ma túy hêroine. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với bị cáo Phùng Văn H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị H khai số ma túy mà công an thu giữ tại nhà của bị cáo vào ngày 03/01/2018 là của bị cáo được một người bạn cho với mục đích để bị cáo bán kiếm lời, nhưng bị cáo chưa bán cho ai, bản thân bị cáo chưa từng sử dụng bất cứ loại ma túy nào.

[5] Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Thị H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, sau khi bắt quả tang Phùng Văn H2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Phùng Văn H2 khai nhận vừa mua ma túy của Lưu Thị H, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Thị H, thu giữ của bị cáo Lưu Thi H khối lượng 0,129gam ma túy hêroine, bị cáo Lưu Thị H khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên là để bán kiếm lời. Với hành vi trên, việc truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với bị cáo Lưu Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo Phùng Văn H2 sinh sống tại thôn B, xã Đ là khu vực vùng 3 vùng đặc biệt khó khăn của huyện V nên nhận thức có phần hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với cả hai bị cáo không có.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu.

[8] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, đảm bảo vừa có tính răn đe giáo dục, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lưu Thị H, Phùng Văn H2 đều không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[10] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo có phần quá nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[11] Đối với người tên T bị cáo Lưu Thị H khai đã đưa ma túy cho bị cáo, do bị cáo Lưu Thị H không biết rõ lai lịch và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.050.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại OPPO màu trắng - vàng thu của bị cáo Lưu Thị H và số tiền 1.340.000 đồng, 01 điện thoại di động màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt ở góc cạnh dưới bên phải thu của bị cáo Phùng Văn H2 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên trả lại cho các bị cáo.

[13] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - JUPITER màu sơn bạc - đen, biển kiểm soát 12P1-105.15 xác định chủ sở hữu là bà Triệu Thị D mẹ đẻ bị cáo Phùng Văn H2 cho bị cáo sử dụng để đi tìm việc làm, việc bị cáo Phùng Văn H2 sử dụng đi mua ma túy bà Triệu Thị D không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho bà Triệu Thị D theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/3/2018.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Phùng Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lưu Thị H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2018.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Văn H2 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2018.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lưu Thị H và bị cáo Phùng Văn H2.

5. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định (chứa chất ma túy).

Trả lại cho bị cáo Lưu Thị H các tài sản gồm: số tiền 2.050.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (số IMEI trong máy hiển thị: 355351040403550), số IMEI in vỏ thân máy: 353408/04/705152/7 cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng vàng, có số IMEI: 863654031322639, cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn H2 các tài sản gồm: số tiền 1.340.000 đồng; 01 điện thoại di động màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt ở góc cạnh dưới bên phải, có số IMEI: 860491030581987, cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018 và gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn tại tài khoản số 3949.0.9048806 của Công an thành phố Lạng Sơn theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/01/2018).

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lưu Thị H, Phùng Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoµng ThÞ Thanh